

Bản án số: 71/2019/HS-ST.
Ngày 30 tháng 12 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông Nguyễn Mạnh Trường.
2. Ông Nguyễn Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Văn Đ**, sinh năm 1958 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn B (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); Gia đình có 6 chị em, bị cáo là thứ 4; Vợ Vũ Thị N, sinh năm 1960; Có 3 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 27/8/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” (có mặt).

2. **Bùi Văn D**, sinh năm 1982 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1960; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ Vũ Thị H, sinh năm 1983; Có 2 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/12/2005 bị Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ

ngày 16/3/2019 đến ngày 11/9/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (có mặt).

3. **Bùi Văn D1**, sinh năm 1984 tại Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1958 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1960; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ Phạm Thị L, sinh năm 1993; Có 3 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 11/9/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh” (có mặt).

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn D1: Luật sư Phạm Gia Linh - Văn phòng luật sư APEC Việt Nam thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Những người bị hại:

- Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Lô 51, khu phố 8, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Chị Ngô Thị L, sinh năm 1982 (vợ anh Q); Nơi cư trú: Lô 51, khu phố 8, xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Những người làm chứng:

- Ông Ngô Quang X, sinh năm 1964; Nguyên Trưởng Công an xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn 13, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Vũ Văn L, sinh năm 1963; Chức vụ: Công an viên xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1973; Chức vụ: Công an viên xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

- Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1957; Chức vụ: Công an viên xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Ông Đoàn Văn C, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Bà Phạm Thị K, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Anh Đoàn Văn L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).

- Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).
- Chị Tăng Thị Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).
- Bà Ngô Thị D, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn 12, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).
- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (có mặt).
- Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn 11, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).
- Ông Đoàn Hùng K, sinh năm 1952; Nơi cư trú: Thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng chị Ngô Thị L và anh Phạm Văn Q trú tại thôn 14, xã T, huyện T có vay tiền của một số người gồm: Gia đình chị Tăng Thị Đ ở thôn 4, xã T 300 triệu đồng; gia đình bà Ngô Thị D ở thôn 12, xã T 300 triệu đồng; gia đình ông Đoàn Văn C ở thôn 14, xã T 200 triệu đồng và gia đình ông Bùi Văn Đ ở thôn 13, xã T số tiền 150 triệu đồng.

Khoảng đầu năm 2018 vợ chồng chị L, anh Q vỡ nợ, bỏ vào làm ăn sinh sống tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đầu năm 2019 vợ chồng chị L, Q chuyển nhượng nhà, đất của mình ở thôn 14, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định cho vợ chồng chị Tăng Thị Đ với giá 1,5 tỷ đồng. Sau khi bán nhà, vợ chồng anh Q gửi nhờ lại nhà chị Đ một bộ bàn ghế gỗ, một chiếc sập gỗ 2 tấm loại gỗ Lim Nam Phi, gửi nhờ tại nhà vợ chồng chị Nguyễn Thị L (chồng là Phạm Văn V) 01 chiếc đồng hồ côn. Sau đó vợ chồng anh Q thỏa thuận bán cho bà D bộ bàn ghế gỗ và chiếc đồng hồ côn trị giá 150 triệu đồng để trừ vào số tiền còn nợ bà D; bán cho gia đình ông C chiếc sập gỗ cũng để trừ vào số tiền còn nợ ông C.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày ngày 15/3/2019, bà D cùng 1 số người trong gia đình đến nhà chị Đ để lấy bộ bàn ghế. Chị Đ mở cửa nhà cho gia đình bà D vào lấy bộ bàn ghế gỗ. Lúc này ông C và vợ là bà Phạm Thị K đang ở xưởng cơ khí giáp nhà chị Đ nhìn thấy bà D và một số người đến lấy bàn ghế của vợ chồng L Q; Ông

C liền gọi điện cho anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn L là em trai và cháu nhờ đến nhà chị Đ để khiêng chiếc sập gỗ của vợ chồng anh Q gửi trong nhà chị Đ về nhà ông. Anh H, anh L đồng ý, còn bà K kéo chiếc xe 3 bánh của gia đình sang nhà chị Đ. Sau đó, ông C cùng anh H, anh L và 1 số người dân do vợ chồng ông C nhờ đã đến nhà chị Đ khiêng 1 tấm gỗ sập của gia đình anh Q từ nhà chị Đ để lên xe kéo. Khi vợ chồng ông C lấy tấm sập, chị Đ có hỏi bà K đã thỏa thuận với vợ chồng chị L, anh Q chưa thì bà K bảo rồi nên chị Đ không có ý kiến gì. Lúc này chị Nguyễn Thị L là người được vợ chồng anh Q, chị L nhờ trông coi tài sản thấy gia đình ông C khiêng tấm sập gỗ ra xe, chị không biết việc ông C đã có sự thỏa thuận với vợ chồng anh Q nên không đồng ý để ông C lấy tấm sập gỗ. Chị L nói: "Cháu không đồng ý để ông bà lấy tấm gỗ sập này đâu, bao giờ anh Q đồng ý thì ông bà mới được lấy, các ông bà khiêng lại vào trong nhà cho cháu với". Ông C nói với mọi người: "Tôi gọi cho thằng Q nó đồng ý bán lại cho tôi rồi, mọi người cứ bê lên cho tôi". Ông C cùng mọi người tiếp tục khiêng tấm gỗ sập ra xe kéo để đem về nhà. Thấy vậy chị L đi đến nhà gặp ông Ngô Quang X là Trưởng Công an xã T trình báo, bà K cũng đến nhà đ/c Phạm Văn Đ là Phó thôn kiêm CA viên thôn 14 xã T trình bày sự việc.

Nhận được thông tin, đ/c X đã cùng đ/c Vũ Văn A là cán bộ đội Cảnh sát xây dựng phong trào phụ trách xã về ANTT Công an huyện Trục Ninh, đ/c Vũ Ngọc H, đ/c Vũ Văn L, đ/c Phạm Văn Đ là Công an viên thường trực xã T đến nhà chị Đ thì gia đình ông C đã kéo chiếc xe chở tấm gỗ đến đầu đường vào thôn 14. Lực lượng Công an giải thích, yêu cầu vợ chồng ông C giao nộp tấm gỗ cho ban CA xã và về trụ sở UBND xã để giải quyết, gia đình ông C chấp hành. Ông C đi sang nhà chị L (V) nói chuyện qua điện thoại với anh Q. Anh Q và ông C thống nhất việc anh Q bán chiếc sập gỗ cho ông C với giá 100 triệu đồng và trừ vào số tiền vợ anh Q vay nợ của gia đình ông C. Ông C viết giấy chuyển nhượng để chị L chụp ảnh gửi qua mạng xã H Facebook cho anh Q.

Cùng lúc này, Bùi Văn Đ, đang ở quán ăn nhà con trai là Bùi Văn D1, biết được thông tin gia đình bà D, ông C đến nhà chị Đ lấy tài sản của gia đình anh Q để trừ nợ. Đ cũng biết việc vợ chồng chị L đã bán nhà cho chị Đ nhưng còn gửi lại 1 số đồ đạc, tài sản. Đ nói với D1: "Chúng nó đang đến nhà L (C) bắt nợ, tao với mày lên xem lấy đồ" (C là tên bố của chị Ngô Thị L). D1 đồng ý lấy xe máy chở Đ đi đến nhà chị Đ. Trên đường đi Đ gọi điện cho con trai là Bùi Văn D nói: "Nhà cái Đ mở cửa cho nhà D (Đ) lấy bộ bàn ghế nhà L Q rồi, lên lấy đồ", D đồng ý. D lấy 1 ống nứa trong chậu cây cảnh ở sân cầm theo, đi xe máy sang quán nhà D1 lấy 1 thanh mai dao bằng kim loại dài 0,425m tại bếp đút vào trong ống nứa dặt vào cặp quần, rồi đi đến nhà chị Đ. D1 chở Đ đến nơi dừng xe, Đ xuống chửi chị Đ: "Đ.mẹ con Đ A, ai cho mày mở cửa nhà cho chúng nó lấy đồ" (A là tên bố chị Đ).

Chị Đ nói: "Anh Q bảo tao mở nên tao mở đây". Lúc này anh H, anh L và đ/c Đ kéo xe chở tấm gỗ sập quay lại UBND xã T đi qua nhà chị Đ để giao nộp cho Ban CA xã. Đ và D1 đi theo xe kéo vừa đi vừa chửi gia đình ông C dám lấy tấm gỗ sập nhà L. Đ nói to với D và D1: "Chúng mày kéo chiếc xe về nhà cho tao, tội vạ đâu tao chịu". Anh H, anh L và đ/c Đ vẫn tiếp tục kéo xe đi vào trong sân UBND xã T. Đ đi theo vào tiếp tục chửi bới gia đình ông C, D1 cũng đi theo đến đứng ngay trước cổng, phía sau xe kéo. Khi xe vào qua cổng UBND xã khoảng 03m thì D đi xe máy đến, D dùng xe chạy vào sân đứng chặn trước đầu xe kéo. Anh H đang kéo xe đi vào đã dừng xe lại. D cùng Đ tiếp tục chửi bới gia đình ông C và chính quyền địa phương về việc để vợ chồng anh Q chuyển tài sản cho người khác. Đồng thời D xô đẩy, giằng co với anh H để giữ lấy tay xe anh H đang cầm để kéo xe chở tấm gỗ đi về. Lúc này đ/c X trưởng Công an xã và đ/c A Công an viên có mặt, đồng chí X nói với bố con Đ: "Đây là trụ sở UBND xã có vấn đề gì phải gặp cán bộ chính quyền để giải quyết, không được manh động. Tang vật là tấm gỗ phải để ở UB, chờ giải quyết". Nhưng bố con Đ không chấp hành vẫn tiếp tục chửi bới. Đ quát to: "Chúng mày cứ kéo xe về cho tao, tội vạ đâu tao chịu". D đứng chặn trước đầu xe và quát anh H: "Đ.mẹ mày bỏ tay ra", anh H nói: "Tao không bỏ" thì D lại quát: "Đ.mẹ mày bỏ ra không tao xiên chết" đồng thời D rút thanh mài dao dắt ở cạp quần ra vung lên đập vào thành xe kéo rồi giơ lên trước mặt đe dọa anh H. Anh H sợ quá phải bỏ tay kéo xe ra, anh L cũng không dám đẩy xe đi tiếp. D liền cầm tay kéo, kéo đầu xe chở tấm gỗ sập quay hướng ra cổng để đi ra ngoài đường, D1 chống tay vào đuôi xe đẩy đi thì đồng chí X và đồng chí A tiếp tục ngăn lại giải thích, yêu cầu bố con Đ để tấm gỗ lại. Đồng chí A nắm lấy tay D1 giữ lại không cho đẩy xe đi và bảo: "Để tấm gỗ lại". D1 không chấp hành gạt tay đồng chí A ra và nói: "Nhà chúng nó lấy được thì tao cũng lấy được. Đi bắt nợ thằng nào mạnh thằng ấy thắng". Đồng chí Đ và đ/c L dùng tay giữ 2 bên thành xe để kéo xe lại, đồng chí H đứng chặn trước đầu xe giữ tay kéo xe lại, yêu cầu D dừng lại, không được kéo xe đi. D chửi đồng chí H: "Đ.mẹ thằng H T bỏ tay ra ngay không tao xiên chết" (T là tên bố đồng chí H). Đồng chí H vẫn chặn trước đầu xe, đồng chí L và đ/c Đ giữ 2 bên thành xe không cho D, D1 kéo xe đi thì D lại chửi: "Đ.mẹ chúng mày đi bắt nợ thằng nào khỏe thằng ấy bắt, thằng nào khỏe thằng ấy cướp. Đ.mẹ chúng mày không bỏ ra tao xiên chết". Trước thái độ hung hăng, chửi bới, đe dọa, chống đối quyết liệt của Đ, D và D1 các đồng chí H, L và Đ buộc phải bỏ tay ra, để Đ, D, D1 kéo chiếc xe mang tấm gỗ đi về nhà. D, D1 cùng Đ kéo chiếc xe chở tấm gỗ trên về nhà cất giấu tại lán tôn phía sau nhà ở của D.

Sau khi xảy ra sự việc, chị L (V) điện thoại cho anh Q nói về việc bố con ông Đ đến cãi chửi nhau với gia đình ông C ngoài UB và kéo tấm gỗ đi đâu không biết. Khoảng 21 giờ cùng ngày ông C đến nhà Đ hỏi về chiếc xe kéo 3 bánh chở

tắm sập gỗ thì Đ đã trả lại xe cho ông C. Khoảng 22 giờ cùng ngày, chính quyền địa phương cùng lực lượng Công an xã T, Công an huyện Trục Ninh đến nhà Đ gặp Đ, D, D1 giải thích, vận động giao nộp tấm gỗ đã chiếm đoạt trên, song Đ, D, D1 không chấp hành, không giao nộp và tuyên bố sẽ lấy nốt tấm sập gỗ còn lại của gia đình anh Q để ở nhà chị Đ.

Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, D1 điện thoại cho chị Đ nói: "Mày xuống mở cửa cho tao lấy nốt cái sập". Chị Đ nói "không mở" và tắt máy. Ngay sau đó anh Q điện thoại nói với anh H đem trả cho Đ 30 triệu đồng để trừ vào số tiền vợ chồng anh H mua nhà còn nợ vợ chồng anh Q. Anh H đồng ý. Khoảng 07 giờ ngày 16/3/2019, vợ chồng anh H chị Đ đến nhà Đ, gặp Đ, anh H nói: "Qua anh Q điện về cho cháu nói là chuyển cho ông ba mươi triệu". Đ biết vợ chồng chị L bán nhà cho vợ chồng chị Đ, anh H với giá 1,5 tỷ. Đ nói: "Sao chỉ trả cho tao có vậy; Chúng mày về nhà luôn, mở cửa cho tao lấy tấm sập. Nửa tấm sập tao lấy hôm qua rồi, còn tấm trong nhà nay tao đến lấy nốt". Chị Đ nói: "Cái này ông phải hỏi anh Q, cháu không biết". Đ nói tiếp: "Nửa cái sập kia tôi qua tao đã lấy rồi, nửa cái còn lại kiểu gì hôm nay tao cũng lấy nốt. Mày không mở cửa tao cũng cho người phá khóa". Vợ chồng anh H đi về nhà. Ngay sau đó Đ đi sang quán nhà D1 gặp D và D1, Đ nói với D và D1: "Lên nhà L C kéo nốt tấm sập về" rồi lấy xe máy đi luôn đến nhà chị Đ. D và D1 đồng ý đi cùng. D về nhà lấy xe máy và xe kéo của nhà và chở D1 ngồi sau xe cầm tay kéo xe kéo đi đến nhà chị Đ. Trên đường đi gặp Nguyễn Văn H1 đi xe máy ngược chiều, D1 gọi H1 nói: "Đi hộ anh cái này tí", H1 quay xe đi theo. Đ vừa đến nhà anh H thì D chở D1 kéo xe kéo cùng với H1 cũng đến nơi. Lúc này vợ chồng anh H đang quét dọn ở sân trước nhà, cửa nhà vẫn khóa. Đ nói với vợ chồng anh H: "Chúng mày mở cửa cho ông lấy nốt tấm sập". Đ đi đến chỗ chị Đ và nói: "Mở cửa cho tao lấy đồ, nếu không mở vợ chồng mày không ở đây được với nhà tao đâu". Chị Đ nói với D: "Anh Q đã đồng ý chưa". D nói: "Đây là việc của chúng tao, không liên quan đến mày. Mày mà không mở cửa tao cũng phá khóa". Chị Đ và anh H sợ không giám ngăn cản đã mở cửa nhà để cho Đ cùng D, D1 vào lấy tấm sập gỗ cùng hai chân liềng. Sau đó anh H nói cho chị L (V) biết sự việc. Thấy Nguyễn Văn Đ1 cùng 1 số người dân đưa con đi học qua, D đã nhờ Đ1 cùng một số người vào nhà chị Đ khiêng tấm sập. Đ nói với mọi người: "Chúng mày khiêng hộ tao cái sập, cẩn thận rơi gãy chân". D1, D, Đ1, H1 và 1 số người vào trong nhà chị Đ khiêng tấm sập gỗ Lim Nam Phi liền khối và 2 chân giá đỡ sập (liềng) cũng bằng gỗ Lim Nam Phi ra xe kéo về nhà D.

Chị L (V) đã đến trình báo CA xã T về việc ba bố con Đ cùng một số người đã đến nhà chị Đ lấy tấm sập gỗ còn lại. Khi Công an xã T đến nhà chị Đ thì Đ, D, D1 đã kéo tấm sập về nhà D. Ngay sau đó, chị L gọi điện thông báo cho anh Q biết. Anh Q liền gọi điện thoại cho ông C hỏi tại sao ông C không lấy chiếc sập

nếu đã thỏa thuận. Ông C nói ý: Đẳng nào nhà Đ cũng đã lấy mang về nhà, ông không muốn dính dáng đến nhà Đ và pháp luật nên không lấy nữa. Anh Q lại gọi điện thoại cho Đ nói chuyện để giải quyết về việc vay nợ và chiếc sập gỗ nhưng không thống nhất được giá trị của chiếc sập. Đến chiều ngày 16/3/2019, anh Q và Đ đã thống nhất, anh Q nhượng lại cho Đ chiếc sập gỗ với giá 100 triệu đồng trừ vào tiền chị L còn nợ Đ. Đ viết giấy chuyển nhượng chiếc sập đưa cho chị L (V) nộp cho cơ quan Công an. Đêm ngày 16/3/2019, chị Vũ Thị H là vợ D gọi điện thoại cho anh Q yêu cầu anh Q viết giấy chuyển nhượng cho Đ chiếc sập như đã thỏa thuận chiều 16/3/2019 với giá 100 triệu đồng. Ngày 17/3/2019 anh Q viết giấy chuyển nhượng chiếc sập gỗ và ngày 18/3/2019 đã chuyển qua dịch vụ chuyển phát nhanh từ tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về địa chỉ nhà D.

Vật chứng thu giữ:

- Khám xét khẩn cấp nhà ở Bùi Văn Đ thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 điện thoại màn hình cảm ứng không rõ chủng loại đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen đã qua sử dụng; 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Văn V, Phạm Văn T, Vũ Đức Th (Nguyễn Thị K), Trần Cộng S (Vũ Thị D), Nguyễn Văn P; 01 sổ hộ khẩu tên chủ hộ Bùi Văn V; 01 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp mang tên Ngô Thị L; 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, 01 bằng trung học phổ thông, 01 bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị mang tên Phạm Quốc P; 01 thẻ đảng viên mang tên Hoàng Quốc D; 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Tô L; 01 căn cước công dân mang tên Đồng Ngọc D; 01 CMND mang tên Hoàng Thị H; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BS 18C - 03343; 01 chứng nhận đăng ký xe máy BS 18E1 - 06893; 23 quyển sổ các loại, 125 tờ giấy khác nhau có nội dung ghi chép bằng chữ viết tay; Số tiền 67.260.000 đồng.

- Khám xét khẩn cấp nhà ở Bùi Văn D thu giữ: 02 tấm gỗ Lim Nam Phi liên khối hình hộp chữ nhật, bề mặt nhẵn bóng màu nâu gụ, gồm: 01 tấm gỗ có kích thước (dài 3,215m x rộng 0,955m x cao 0,15m), 01 tấm gỗ có kích thước (dài 3,215m x rộng 1,015m x cao 0,15m); 02 chiếc chân giá đỡ (liền) gằng gỗ Lim Nam Phi; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha BS 18D1 - 20987, đã qua sử dụng; 01 thanh kiếm bằng kim loại đã hoen gỉ, phần lưỡi dài 0,64m, mũi nhọn, chuôi kiếm bọc gỗ dài 0,17m; 01 đăng ký xe máy mang tên Đào Duy H; 01 CMND mang tên Đào Văn D; 01 quyển sổ, 16 tờ giấy có in nội dung giấy vay tiền và có nội dung ghi chép bằng chữ viết tay.

- Khám xét khẩn cấp nhà ở Bùi Văn D1 thu giữ 01 thanh mài dao bằng kim loại dài 42,5cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, phần dũa bằng kim loại màu xám dài 30,5cm, phần đầu vát nhọn, phần chuôi có tai treo.

Bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 24/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh xác định:

- Tấm gỗ Lim Nam Phi liền khối hình hộp chữ nhật, bề mặt nhẵn bóng màu nâu gụ cỡ kích thước (dài 3,215m x rộng 0,955m x cao 0,15m), có trị giá: 20.700.000 đồng.

- Tấm gỗ Lim Nam Phi liền khối hình hộp chữ nhật, bề mặt nhẵn bóng màu nâu gụ cỡ kích thước (dài 3,215m x rộng 1,015m x cao 0,15m); có trị giá: 22.000.000 đồng.

- 02 chiếc chân giá đỡ (liễng) bằng gỗ Lim Nam Phi có trị giá 5.000.000 đồng.

Đối với chiếc ống nứa dùng dắt thanh mai dao D đem theo ngày 15/3/2019, trên đường đi từ UBND xã về đã làm rơi. CQĐT đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra: Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS-KSĐT ngày 11 tháng 9 năm 2019, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS và tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330BLHS.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nhận xét trên và đề nghị HĐXX xem xét đối với việc CQĐT truy tố các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” vì trong quá trình các bị cáo lấy tấm sập vào tối 15/3/2019, các bị cáo không có hành vi đe dọa, chống đối lại các đồng chí Công an. Khi các bị cáo lấy tấm sập gỗ không có Đ/c Công an nào giải thích cũng như ngăn cản các bị cáo. Đối với việc bị cáo lấy hai tấm sập gỗ của vợ chồng L (Q) đến nay hai bên đã thỏa thuận với nhau xong. Các bị cáo đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Trong quá trình điều tra CQĐT chưa tiến hành điều tra đầy đủ để làm sáng tỏ các tình tiết, nội dung vụ án. Việc truy tố các bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” là chưa đủ căn cứ. Các bị cáo không phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Đối với tội “Cưỡng đoạt tài sản” đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá toàn diện các tình tiết nội dung của vụ án để cân nhắc khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh không chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt Bùi Văn Đ từ 03 năm đến 04 năm tù; Xử phạt Bùi Văn D từ 03 năm đến 04 năm tù; Xử phạt Bùi Văn D1 từ 02 năm tù đến 03 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 330, Điều 58; Điều 38 BLHS: Xử phạt Bùi Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù; Xử phạt Bùi Văn D từ 12 đến 18 tháng tù; Xử phạt Bùi Văn D1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ".

Áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS đề nghị tổng hợp hình phạt chung cho các bị cáo; buộc bị cáo Bùi Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 04 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 27/8/2019), buộc bị cáo Bùi Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 04 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 11/9/2019), buộc bị cáo Bùi Văn D1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 11/9/2019).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt phụ đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh mài dao bằng kim loại dài 42,5cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, phần dũa bằng kim loại màu xám dài 30,5cm, phần đầu vát nhọn, phần chuôi có tai treo; 01 thanh kiếm bằng kim loại đã hoen gỉ.

Giao cho CQĐT tiếp tục lưu giữ bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Trục Ninh đối với 02 tấm sập gỗ Lim Nam Phi cùng 02 chân liêng của vợ chồng anh Phạm Văn Q. Sau khi làm việc với vợ chồng anh Q sẽ xử lý theo quy định của pháp luật vì vợ chồng Q còn nợ tiền của nhiều người với số tiền lớn và hiện đã bỏ đi khỏi địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT; VKSND huyện Trục Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của Cơ quan CSĐT, VKSND huyện Trục Ninh đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét; Bản kết luận định giá tài sản; Lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20h ngày 15/3/2019 khi nghe tin một số người đến nhà L (Q) lấy tài sản để trừ nợ. Bùi Văn Đ đã gọi con là Bùi Văn D và Bùi Văn D1 đến nhà chị L (Q) để bắt nợ. Khi đến nhà chị L, Đ thấy anh Đoàn Văn H và anh Đoàn Văn L chở tấm gỗ do gia đình ông Đoàn Văn C vừa lấy của gia đình anh Phạm Văn Q gửi ở nhà chị Tăng Thị Đ về trụ sở UBND xã T để giải quyết thì Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 đã đi cùng ra UBND xã T mục đích để chiếm đoạt lại tấm gỗ sập mà gia đình ông C vừa lấy nợ của gia đình anh Q và chị L. Tại sân UBND xã T Bùi Văn Đ, Bùi Văn D, Bùi Văn D1 đã có hành vi chửi bới mọi người và chính quyền địa phương. Bùi Văn D dùng thanh mài dao bằng kim loại dài 42,5cm, phần đầu vát nhọn đập vào thành xe kéo uy hiếp, đe dọa mọi người buộc anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn L là người nhà ông C đang kéo tấm sập gỗ lên trụ sở UBND và các đồng chí Công an viên đang làm nhiệm vụ phải để cho Đ, D, D1 lấy tấm sập gỗ trị giá 20,7 triệu đồng mang về nhà. Khoảng 7h30 ngày 16/3/2019 Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 tiếp tục đến nhà chị Tăng Thị Đ (là người mua nhà của chị Ngô Thị L) ở thôn 14, xã T đe dọa buộc anh H, chị Đ là người được chị L gửi tấm sập gỗ phải mở cửa để Đ, D, D1 vào lấy tấm sập gỗ trị giá 22 triệu đồng và đôi chân liềng trị giá 5 triệu đồng mang về nhà.

Hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa mọi người để chiếm đoạt bộ sập gỗ trị giá 47.700.000đ của gia đình chị L(Q) khi chưa được sự đồng ý của vợ chồng chị L, anh Q của Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS như Cáo trạng của VKS đã truy tố đối với các bị cáo.

- Ngày 15/3/2019 tại UBND xã T, trong khi Đ, D và D1 thực hiện hành vi cưỡng đoạt tấm sập gỗ của gia đình chị L, anh Q, lực lượng Công an huyện Trục Ninh và Công an xã T đang thực thi nhiệm vụ đã giải thích, yêu cầu để tấm sập gỗ lại UBND xã T để giải quyết nhưng Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 không chấp hành, còn có hành vi chửi bới, đe dọa, uy hiếp, cản trở không cho lực lượng Công an thực thi nhiệm vụ được giao. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố đối với các bị cáo.

- Tại phiên tòa luật sư Nguyễn Gia Linh bào chữa cho các bị cáo có quan điểm: Các bị cáo không phạm tội chống người thi hành công vụ; HĐXX nhận thấy quan điểm của luật sư là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đối với yêu cầu của luật sư đề nghị HĐXX xét xét toàn diện các tình tiết, nội dung đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo để có phán quyết đảm bảo công bằng đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Quan điểm của luật sư là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đ là người khởi xướng, chỉ đạo, kích Đ D và D1 thực hiện hành vi phạm tội giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo D là người chuẩn bị hung khí, tích cực thực hiện hành vi phạm tội giữ vai trò thứ hai. Bị cáo D1 thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo Đ, tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức giữ vai trò thứ ba.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về tình tiết tăng nặng: Đối với tội "Cưỡng đoạt tài sản", các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLBS (phạm tội nhiều lần).

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện bản chất ngoan cố, coi thường pháp luật, phạm tội nhiều lần, thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, phạm nhiều tội. Nhất là trong giai đoạn hiện nay các hành vi phạm tội liên quan đến tín dụng đen dẫn đến việc bắt nợ, siết nợ đang gây ra những hậu quả rất xấu đối với đời sống xã hội cũng như an ninh, trật tự tại địa phương; Do đó về hình phạt đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và làm gương cho những đối tượng khác. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ quan hệ vay nợ, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần cũng do không hiểu biết pháp luật, HĐXX xét thấy về hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt phụ đối với các bị cáo.

[7] Đối với ông Đoàn Văn C, bà Phạm Thị K, anh Đoàn Văn H, anh Đoàn Văn L có hành vi lấy tằm sập gỗ của gia đình anh Q gửi tại nhà chị Đ vào ngày 15/3/2019 nhưng do trước đó đã có sự thỏa thuận mua bán giữa vợ chồng anh Q với gia đình ông C lên hành vi của ông C, bà K, anh H và anh L không phạm tội.

[8] Đối với các anh Nguyễn Văn Đ1, anh Nguyễn Văn H1 được D, D1 nhờ khiêng tằm gỗ sập và 2 chân liêng của gia đình anh Q để tại nhà chị Đ vào ngày 16/3/2019 nhưng anh H1, anh Đ1 không biết việc Đ, D, D1 thực hiện hành vi cưỡng đoạt để chiếm đoạt tằm sập gỗ của gia đình chị L(Q) nên không phạm tội.

[9] Xử lý vật chứng:

- Trong quá trình điều tra, CQĐT đã trả lại cho bị cáo Đ các tài sản gồm 67.260.000 đồng, 01 ví da nam màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S; trả lại cho bị cáo D1 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại màn hình cảm ứng không rõ chủng loại. Đây là các tài sản cá nhân của bị cáo Đ và D1 không dùng vào việc thực hiện tội phạm, CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại những tài sản trên là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 thanh mài dao bằng kim loại dài 42,5cm, có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, phần dũa bằng kim loại màu xám dài 30,5cm, phần đầu vát nhọn, phần chuôi có tai treo thu được tại nhà D1 là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 thanh kiếm bằng kim loại đã hoen gỉ, phần lưỡi dài 0,64m, mũi nhọn, chuôi kiếm bọc gỗ dài 0,17m thu được ở nhà D là công cụ nguy hiểm cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 02 tấm sập gỗ Lim Nam Phi liền khối hình hộp chữ nhật cùng 02 chiếc chân liêng bằng gỗ Lim Nam Phi hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Công an huyện Trục Ninh là tài sản cá nhân của vợ chồng anh Phạm Văn Q và chị L, vợ chồng anh Q, chị L có yêu cầu được nhận lại, xét thấy cần trả lại cho vợ chồng anh Q và chị L.

- Đối với các tài sản khác gồm:

Chiếc xe máy Yamaha BS 18D1 - 20987 thu giữ tại nhà D, theo D khai chiếc xe máy trên do Đ cầm cố của người khác đưa cho D sử dụng; Các sổ sách giấy tờ thu giữ tại nhà Đ và nhà D gồm: 05 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phạm Văn V, Phạm Văn T, Vũ Đức Th, Trần Cộng S, Nguyễn Văn P, 01 sổ hộ khẩu tên chủ hộ Bùi Văn V, 01 bằng tốt nghiệp đại học, 01 bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp mang tên Ngô Thị L, 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, 01 bằng trung học phổ thông, 01 bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị mang tên Phạm Quốc P, 01 thẻ đảng viên mang tên Hoàng Quốc Do, 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Tô L, 01 căn cước công dân mang tên Đồng Ngọc D, 01 CMND mang tên Hoàng Thị H, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BS 18C - 03343, 01 chứng nhận đăng ký xe máy BS 18E1 - 06893, 23 quyển sổ các loại, 125 tờ giấy khác nhau có nội dung ghi chép bằng chữ viết tay, 01 đăng ký xe máy mang tên Đào Duy H, 01 CMND mang tên Đào Văn D, 01 quyển sổ, 16 tờ giấy có in nội dung giấy vay tiền ghi chép bằng chữ viết tay là giấy tờ tùy thân của cá nhân, giấy tờ sổ sách sử dụng vào việc chơi phường hội ghi chép việc cho người khác vay mượn tiền, giấy tờ dùng để thế chấp vay mượn tiền của Đ và D; CQĐT Công an huyện Trục Ninh đã tách những nội dung này tạm giữ để tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Bùi Văn Đ**, **Bùi Văn D** và **Bùi Văn D1** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Chống người thi hành công vụ”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 170 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 BLHS; Xử phạt:

Bùi Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Bùi văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Bùi Văn D1 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 330 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS; Xử phạt:

Bùi Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”;

Bùi Văn D 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”;

Bùi Văn D1 06 (sáu) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 55 BLHS: Buộc bị cáo **Bùi Văn Đ** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **45 (bốn mươi lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 27/8/2019). Bị cáo **Bùi Văn D** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **33 (ba mươi ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 11/9/2019). Bị cáo **Bùi Văn D1** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **24 (hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2019 đến ngày 11/9/2019).

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh mài dao bằng kim loại dài 42,5cm, có cán bằng nhựa màu đen dài và 01 thanh kiếm bằng kim loại đã hoen gỉ, phần lưỡi dài 0,64m, mũi nhọn, (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số: 43/THA ngày 17/9/2019 giữa CQCSĐT Công an huyện Trục Ninh với của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định).

- Yêu cầu Công an huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định trả lại cho vợ chồng chị Ngô Thị L và anh Phạm Văn Q 01 tấm gỗ Lim Nam Phi liền khối hình hộp chữ nhật, bề mặt nhẵn bóng màu nâu gụ cả kích thước (dài 3,215m x rộng 0,955m x cao 0,15m) và 01 tấm gỗ Lim Nam Phi liền khối hình hộp chữ nhật, bề mặt nhẵn bóng màu nâu

gụ có kích thước (dài 3,215m x rộng 1,015m x cao 0,15m) cùng 02 chiếc chân giá đỡ (liền) bằng gỗ Lim Nam Phi là tài sản cá nhân của vợ chồng anh Q, chị L hiện đang lưu giữ bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Trục Ninh.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Bùi Văn Đ, Bùi Văn D và Bùi Văn D1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Công an huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng